TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/DS-ST
Ngày: 23 – 3 – 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực

Ông Thạch Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa*:* Bà Lê Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2025/TLST–DS, ngày 05 tháng 11 năm 2025, về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Danh Que Xa N, sinh ngày 09/9/1993 - Chủ hộ kinh doanh T; Địa chỉ: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Mai C, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn:

+ Ông Dương Văn C, sinh ngày 01/01/1958; Địa chỉ: Ấp N, xã A, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Bà Võ Thị D, sinh năm 01/01/1957; Địa chỉ: Ấp N, xã A, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2025, Đơn xin vắng mặt ngày 19 tháng 03 năm 2026, người người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Mai C trình bày:

Vào ngày 21/12/2022, bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T với ông Dương Văn C và bà Võ Thị D có giao dịch mua bán thức ăn và thuốc thủy sản thông qua hợp đồng. Hai bên thống nhất nội dung rằng, bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T sẽ cung cấp các loại thức ăn và thuốc thủy sản cho vợ chồng ông Dương Văn C. Khi vợ chồng ông Dương Văn C đặt hàng thì hàng hóa sẽ được nhân viên giao hàng chở đến nhà của vợ chồng ông Dương Văn C hoặc vợ chồng ông Dương Văn C đến tận kho nhận hàng. Khi nhận đủ hàng thì vợ chồng ông Dương Văn C sẽ ký nhận vào sổ theo dõi giao nhận hàng. Cuối mỗi tháng hoặc khi bà Danh Que Xa N có yêu cầu sẽ gửi bảng đối chiếu công nợ cho vợ chồng ông Dương Văn C kiểm tra và ký xác nhận. Thời gian thanh toán là cuối mỗi vụ nuôi tôm, vợ chồng ông Dương Văn C có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền hàng.

Căn cứ vào thỏa thuận mua bán trên, bà Danh Que Xa N đã cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng hàng hóa như hai bên thỏa thuận. Sau khi nhận hàng vợ chồng ông Dương Văn C đều ký vào sổ theo dõi và không có ý kiến phản đối hay khiếu nại về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa đã giao. Tuy nhiên, vợ chồng ông Dương Văn C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với bà Danh Que Xa N. Cuối mỗi vụ thu tôm, vợ chồng ông Dương Văn C đã không thanh toán đầy đủ tiền hàng như thỏa thuận. Theo sổ giao nhận hàng và các giấy tờ ký nhận, tính đến ngày 15/02/2024, ông Dương Văn C và bà Võ Thị D còn nợ số tiền là 57.222.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Ngày 15/02/2024, ông Dương Văn C đã cam kết đến ngày 24/03/2024 sẽ gửi cho bà Danh Que Xa N số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Tuy nhiên vợ chồng ông Dương Văn C vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Việc vợ chồng ông Dương Văn C không trả nợ đã gây cho bà Danh Que Xa N nhiều khó khăn, thiệt hại.

Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2025, bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T yêu cầu giải quyết: Buộc ông Dương Văn C và bà Võ Thị D phải trả cho bà Danh Que Xa N số tiền còn nợ là 57.224.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng) và tiền lãi suất tính từ ngày 15/02/2024 đến ngày 15/07/2025 (17 tháng) là 8.106.733 đồng (tám triệu một trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng), tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/07/2025 là 65.330.733 đồng (sáu mươi lăm triệu ba trăm ba mươi nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng) và yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật kể từ khi Tòa án tuyên án đến khi trả hết nợ.

Tuy nhiên tại đơn xin vắng mặt ngày 19/3/2026, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Mai C thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn

ông Dương Văn C và bà Võ Thị D trả số tiền còn nợ là 57.222.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

* Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

- Về tố tụng: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T yêu cầu bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D trả số tiền nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa thức ăn và thuốc thủy sản. Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D cư trú tại ấp N, xã A, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Người đại đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Mai C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị Mai C, ông Dương Văn C, bà Võ Thị D và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T thay đổi yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc là 57.222.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T yêu cầu bị đơn ông Dương Văn C, bà Võ Thị D trả số tiền còn nợ là 57.222.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T và bị đơn ông Dương Văn C, bà Võ Thị D có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản (Hợp đồng mua bán ngày 14/12/2022, 02/3/2023, 03/02/2024). Thỏa thuận mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các điều kiện về chủ thể, mục đích, nội dung và hình thức của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117, Điều 119 và Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ thỏa thuận đã giao kết.

[4.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng. Tính đến ngày 15/02/2024 sau khi đối chiếu công nợ (Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 15/02/2024 (bút lục số 37) và Biên bản làm việc ngày 15/02/2024 (bút lục số 38)), ông Dương Văn C, bà Võ Thị D xác nhận còn nợ bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T số tiền là 57.222.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng). Mặt khác sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ đã thông báo hợp lệ cho bị đơn ông Dương Văn C, bà Võ Thị D biết về yêu cầu khởi kiện cũng như các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D không trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà nguyên đơn đưa ra. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về việc xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định ông Dương Văn C, bà Võ Thị D có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản với Hộ kinh doanh T do bà Danh Que Xa N làm chủ hộ kinh doanh và còn nợ lại số tiền là 57.222.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng). Do đó việc bà Danh Que Xa N khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn C, bà Võ Thị D trả số tiền còn nợ 57.222.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về phương phức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên tại hợp đồng mua bán đã ký kết, phù hợp quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên ông Dương Văn C và bà Võ Thị D là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định. Nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 238, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T. Buộc bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D trả cho bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T tổng số tiền là 57.222.000 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T cho đến khi thi hành xong khoản tiền bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D còn phải thanh toán cho nguyên đơn nêu trên, hàng tháng bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.633.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008348 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Cần Thơ.

- Bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Dương Văn C và bà Võ Thị D được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn bà Danh Que Xa N - Chủ hộ kinh doanh T, bị đơn ông Dương Văn C và bà Võ Thị D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Cần Thơ;*
- *VKSND Khu vực 9 - Cần Thơ;*
- *Phòng THADS Khu vực 9 - Cần Thơ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Thị Lệ Hằng